

Số: ~~1677~~/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày ~~22~~ tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Điểm trường Mầm Non - Tiểu học
bản Sùng phải, xã Sùng Phải, thành phố Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Điểm trường Mầm Non - Tiểu học bản Sùng phải, xã Sùng Phải, thành phố Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 725/TTr-TNMT ngày 13/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông: Chèo Sĩ Chiêm (Chèo Láo Sĩ) - Cư trú tại bản Sùng Phải, xã Sùng Phải, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: **179.042.680 đồng.**

(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi chín triệu không trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm tám mươi đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã Sùng Phài.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Chèo Sĩ Chiêm (Chèo Láo Sĩ) có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã Sùng Phài, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

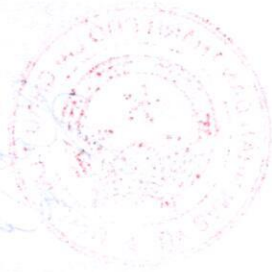
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng



PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: **Điểm trường Mầm non - Tiểu học bản Sùng Phài - xã Sùng Phài - thành phố Lai Châu**
 Kèm theo Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	4	5	6=4*5	
4	Hộ gia đình ông: Chèo Sĩ Chiêm (Chèo Láo Sĩ)						
	Địa chỉ thường trú: Bản Sùng Phài - xã Sùng Phài - thành phố Lai Châu						
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (bằng a+b+c+d)					179.042.680	
a	Về đất					25.172.000	
1	Diện tích thu hồi	m ²	719,2	719,2			
2	Loại đất						
2,1	Đất bằng trồng cây hàng năm khác (vị trí 1, khu vực 1)	m ²	719,2	719,2	35.000	25.172.000	
3	Nguồn gốc: Gia đình tự khai hoang năm 1987, sử dụng ổn định, không tranh chấp. Mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm.						
b	Về tài sản vật kiến trúc (Toàn bộ diện tài sản trên phần diện tích đất thu hồi do ông Chèo Láo Sĩ (Chèo Sĩ Chiêm) tạo lập năm 1991 trước khi có quy hoạch sử dụng đất của dự án không bị lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính. Đất sử dụng đúng mục đích, ổn định, không tranh chấp.					56.358.200	
1	Chuồng lợn xây gạch bi lợp pro xi măng (4*5)+(3*4)+((5.5*6)*2)+(5.8*4.6)	m ²	124,7	124,68	341.000	42.515.880	
2	Bạt dứa (4*4)	m ²	16	16	5.000	80.000	
3	Nền sân bê tông đá dăm dày 10cm (4*10)	m ²	40	40	78.100	3.124.000	
4	Tường xây gạch bi tường 12cm (8*1.3)	m ²	10,4	10,4	127.600	1.327.040	
5	Kè đá xếp khan (20*0.3*0.5)*2	m ³	6	6	141.900	851.400	
6	Tường xây gạch bi tường 12cm (51*1.3)	m ²	66,3	66,3	127.600	8.459.880	
c	Về cây cối hoa màu					21.996.480	
1	Cây chuối có buồng, 30 cây, 20kg/buồng	kg	600	600	6.000	3.600.000	
2	Cây chuối cao trên 1,2m	cây	80	80	24.000	1.920.000	
3	Cây chuối cao dưới 1,2m	cây	20	20	18.000	360.000	
4	Cây đào bán kính trên 4m	cây	5	5	600.000	3.000.000	
5	Cây đào bán kính từ 2m đến dưới 4m	cây	2	2	480.000	960.000	
6	Cây xoài bán kính từ 1m đến dưới 2m	cây	1	1	360.000	360.000	
7	Cây chanh bán kính từ 1m đến 2m	cây	2	2	204.000	408.000	
8	Cây nhãn bán kính trên 4m	cây	2	2	900.000	1.800.000	
9	Cây lấy gỗ D=30cm, H=8m, 5 cây	m ³	2,826	2,826	480.000	1.356.480	

